

**TUẦN 2***Thứ Hai, ngày 9 tháng 9 năm 2024***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XÂY DỰNG ĐÔI BẠN CÙNG TIỀN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.
- 90% HS nêu được những việc cần phải chuẩn bị khi sinh hoạt dưới cờ.
- 95% HS có ý thức và thái độ tích cực, ý thức xây dựng nội quy trường lớp.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
- Biết chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Bài hát Quốc ca, Đội ca.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5').**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chinh đón trang phục.
- + Đứng nghiêm trang.

**2. Hoạt động Hoạt động chào cờ (10 – 12')**

- + GV cùng HS thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường, của lớp.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10- 15')*****\*Xây dựng đôi bạn cùng tiến***

- GV giới thiệu hướng dẫn HS cách chào của Trường Newton TH. Cách chào độc đáo mang phong thái yêu thương, quý mến.
- GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kỹ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm(2– 3')**

- Dẫn dò HS
- Khi bước vào lớp 1 các em sẽ gặp thêm nhiều bạn mới, thầy cô mới... vì vậy các em nên chào hỏi mọi người khi gặp mặt nhé.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

**TIẾNG VIỆT****BÀI 1: A a (Tiết 13, 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **a**.
- 95% HS viết đúng chữ **a**. Phân biệt được các kiểu chữ: **A** (in hoa), **a** (in thường), **a** (viết thường). **A** (viết hoa).
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).
- 90% trở lên HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **a**.
- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt, chữ mẫu.
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- GV và HS khởi động bài hát: *Em yêu trường em*.
  - + GDHS: *Yêu trường, yêu lớp*.
- HS ôn lại các nét "con kín", "nét móc ngược" những nét cấu tạo nên chữ **a** viết thường.
  - + HS viết nét con kín, nét móc ngược vào bảng con.
  - + HS và GV nhận xét.
- Giới thiệu bài:

**2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)****a. Nhận biết âm**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
  - + *Bức tranh vẽ những ai ?*
  - + *Các bạn đang làm gì ?*
  - + *Bạn Nam, bạn Hà và cả lớp có vui không? Vì sao em biết?*
- GV đọc câu nhận biết dưới tranh, HS đọc theo.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm **a**.
  - + *HS lên tìm và chỉ âm a*.
  - + *Trong câu vừa đọc, có các tiếng Nam, và, Hà, ca, hát đều chứa âm a và được tô màu đỏ*.
- GV trình chiếu chữ ghi âm **a** lên bảng.
- Âm **a** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **a**.

**b. Luyện đọc****\* Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **a**.

- HS tìm âm **a** trong Bộ thực hành Tiếng Việt, gài vào bảng gài.

- HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

+ Trong quá trình HS đọc, GV sửa lỗi phát âm của HS nếu HS phát âm chưa đúng.

**\* Luyện đọc theo chủ đề**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh 1:

Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì ?

Vì sao các bạn vỗ tay reo “a” ?

+ Tranh 2:

Hai bố con đang vui chơi ở đâu?

Họ reo to “a” vì điều gì ?

- GV chốt câu trả lời:

+ **Tranh 1:** Nam và các bạn đang chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo “a” khi thấy diều của Nam bay lên cao.

+ **Tranh 2:** Hai bố con đang vui chơi ở công viên nước: Họ reo to “a” vì trò chơi rất thú vị phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé.

- HS reo to “a”

- HS tìm tiếng, từ chứa tiếng có âm **a**.

- GV nhận xét, khen thưởng HS.

**TIẾT 2**

**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- GV và HS khởi động bài hát: *Ghen Cô Vy*

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27’)**

**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **a**.

- **Cấu tạo:** Chữ **a** cao 2 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược ở bên phải.

- **Cách viết:**

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét móc ngược:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 3 viết nét móc ngược ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- HS viết bảng con.

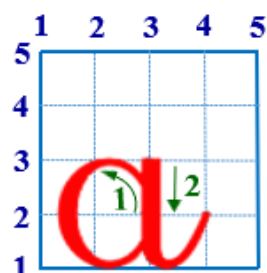
**b. Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **a** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.



**c. Nói theo tranh**

- GV chia lớp thành nhóm đôi. HS quan sát từng tranh trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm.

+ **Tranh 1:**

Tranh vẽ cảnh ở đâu?

Những người trong tranh đang làm gì?

+ **Tranh 2:**

Khi vào lớp Nam sẽ nói gì với bố? Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào?

Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp?

Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?

- Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác bổ sung.

- GV chốt câu trả lời:

+ **Tranh 1:** Tranh vẽ cảnh trường học.

Bố chở Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường. Nam chào tạm biệt bố để vào lớp.

+ **Tranh 2:** Khi vào lớp, Nam chào bố. Nam có thể nói: "Con chào bố ạ!", "Con chào bố, con vào lớp ạ!", "Bố ơi, tạm biệt bố", "Bố ơi, bố về nhé!",

Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô:

"Em chào cô ạ!" "Thưa cô, em vào lớp!"

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: Chào tạm biệt, chào khi gặp.

- Cả lớp hát bài hát: Chim vành khuyên.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**ĐỌC SÁCH****SÓC VÀ THƠ ĐI CHƠI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.

- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.

- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách truyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Vận động theo nhạc.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

## **2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

### **\*. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:

+ Quan sát tranh em thấy gì?

+ Bạn Sóc và bạn Thỏ đang làm gì?

+ Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?

- GV giới thiệu tên truyện.

### **\*. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:

+ Trang 2: Các em đoán xem khi bị bạn Sóc ném đá làm nước bắn tung tóe lên, bạn Thỏ sẽ như thế nào?

+ Trang 3: Các em đoán xem Sóc và Thỏ sẽ ntn khi chơi trò chơi như vậy?

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')**

### **\* Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:

+ Cô vừa đọc câu chuyện gì?

+ Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.

+ Bạn Sóc và Thỏ đã đi đâu?

+ Sóc đã chơi trò gì khi hai bạn đi dạo bên bờ sông?

+ Qua câu chuyện, em học được điều gì?

- Nhận xét, giáo dục HS.

### **\* Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Vẽ tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc



- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

#### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

##### \* Giới thiệu sách:

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?
- Chốt lại nội dung
- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?
- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.
- Nhận xét giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

### TOÁN

#### BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 4)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% chọn được số thích hợp và tìm được câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh.
- 100% đếm, đọc, viết, sắp xếp được thứ tự các số từ 1 đến 5 và ngược lại.
- 80% thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: File bài giảng. Bộ đồ dùng dạy Toán.
2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát bài: Tập đếm.
- HS viết và đọc các số đã học.
- GV dẫn vào bài.

##### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 20')

GV hướng dẫn HS làm bài trong VTH, kết hợp nhận xét chấm chữa bài trang 8, 9.

##### Bài 1/12: Khoanh vào số thích hợp với số con vật( theo mẫu).

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HS đếm số lượng các con vật và viết số vào mỗi ô trống.
- HS lên bảng chia sẻ.
- HS thực hiện.
- HS viết vào VTH.

+ **H1: 3 con**

+ **H2: 2 con**

+ **H3: 5 con**

+ **H4: 1 con**

+ **H5: 3 con**

+ **H6: 4 con**

- GV quan sát hướng dẫn học sinh gặp khó khăn.

#### **Bài 2/8: Số?**

- GV nêu yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án đúng.

- Đại diện nhóm nêu kết quả.

- HS nhận xét kết quả nhóm bạn.

- GV nhận xét, kết luận:

+ **Các số ở hình đầu tiên xuất hiện theo thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5.**

+ **Các số ở hình tiếp theo xuất hiện theo thứ tự ngược lại: 5, 4, 3, 2, 1, 0.**

#### **Bài 3/9: Số?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh và đếm số lượng các con vật xuất hiện trong bức tranh.

- HS lên bảng chia sẻ

+ **2 con bò.**

+ **5 đám mây**

+ **3 bông hoa**

+ **1 mặt trời**

+ **4 con gà**

+ **0 con chim**

- HS làm bài

- HS nhận xét bạn.

#### **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS đọc, viết các số từ 0 đến 5 vào bảng con.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**

#### **LUYỆN ĐỌC: A**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS nhận biết được chữ và âm **a**.

- 90% HS đọc thành thạo âm **a** và các tiếng, từ chứa âm **a**.

- HS tìm được tiếng chứa âm và đặt câu với tiếng chứa âm đã học.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, phiếu bài tập, bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS đọc âm **a**.

- 2, 3 HS lên bảng viết **a** cả lớp viết bảng con.

- GV nhận xét.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

### a. Nhận diện âm

- GV viết bảng âm a.
- GV thao tác cho HS xem: Từ một sợi dây thẳng, vắt chéo lại để thành âm a.

### b. Nhận diện âm và phát âm.

- GV phát âm mẫu. Sau đó, hướng dẫn HS phát âm theo lớp, dãy bàn, cá nhân.

### c. Hướng dẫn viết chữ trên bảng con.

- GV viết mẫu lên bảng lớp âm **a** theo khung ô li được phóng to. Vừa viết, GV vừa hướng dẫn quy trình (nét bắt đầu và kết thúc).
- HS tìm nhanh âm **a** trong Bộ chữ học vần thực hành Tiếng Việt.
- HS tập viết trên không trung bằng ngón trỏ rồi viết trên bảng con.
- GV uốn nắn, nhận xét và lưu ý HS các đặc điểm của âm **a**.

## 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS tìm tiếng chứa âm **a**. Đặt câu chứa âm **a** vừa tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

#### ÔN LUYỆN A, a

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết và đọc đúng âm **a**.
- 100% HS viết đúng chữ **a**.
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở bài tập Tiếng Việt tập 1, tranh ảnh, bài hát “Gummy bear”, bảng con, phấn.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS khởi động bài hát “Gummy bear”
- HS viết bảng con chữ “a”
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt trang 5

#### Bài 1: Nói

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn: Các em hãy nói bức tranh chứa tiếng có âm “a” với chữ “a” cho sẵn trong vở.
- HS làm BT trong vở bài tập.
- GV nhận xét, chữa bài.

#### Bài 2: Gà con tìm mẹ



- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: *Các em hãy dùng bút chì vẽ đúng vào đường có chữ “a” để gà con tìm được mẹ nhé.*
- GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- HS đọc viết lại chữ “a” vào bảng con.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 2: B b \ (Tiết 15, 16)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS viết đúng chữ **b**. Phân biệt được các kiểu chữ **B** (in hoa), **b** (in thường), **b** (viết thường). **B** (viết hoa).
- 90% trở lên HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **b**.
- HS yêu thích môn học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm...).
- Thêm yêu thích môn học.
- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt, chữ mẫu.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### TIẾT 1

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV và HS khởi động bài hát: *Búp bê bằng bông.*
- + HS viết chữ a vào bảng con.
- + HS và GV nhận xét.
- Giới thiệu bài

#### 2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

##### a. Nhận biết âm

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Bức tranh vẽ những ai? Bà cho bé đồ chơi gì? Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV đọc câu nhận biết dưới tranh và HS đọc theo.
- GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: **Bà cho bé búp bê.** GV giúp HS nhận biết tiếng có âm **b** và giới thiệu chữ ghi âm **b**.

##### b. Luyện đọc

## \* Đọc âm

- GV đưa chữ **b** lên bảng để giúp HS nhận biết chữ b trong bài học.
- GV đọc mẫu âm b (lưu ý: hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra).
- HS đọc.
- GV có thể giới thiệu bài hát *Búp bê bằng bông* của tác giả Lê Quốc Thắng (các tiếng đều mở đầu bằng phụ âm **b**).

## \* Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu : *ba, bà*.
  - + HS đánh vần tiếng mẫu *ba, bà*. Cả lớp đồng thanh đọc
  - + Một số (4-5) HS đọc trơn. Ghép chữ cái tạo tiếng.
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa b tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
  - + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

## \* Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **ba, bà, ba ba**.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **ba** (số 3), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **ba** xuất hiện dưới tranh.
- HS phân tích và đánh vần tiếng **ba**, đọc trơn từ **ba**.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bà, ba ba**.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3, 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

## \* Đọc lại tiếng và từ ngữ

## \* Đọc câu ứng dụng

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh vẽ gì?
- GV đọc câu ứng dụng: *A, bà!*
- HS tìm tiếng, từ chứa tiếng có âm **b**.
- GV nhận xét, khen thưởng HS.

## TIẾT 2

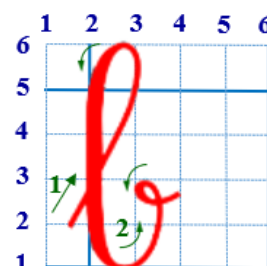
## 1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS nhảy dân vũ Chicken dance.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')

## a. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ **b** và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ **b**.
  - **Cấu tạo:** Chữ b cao 5 ly, rộng 2,5 ly. Gồm nét khuyết trên nối liền với nét thắt trên.
  - **Cách viết:**
    - + **Nét khuyết trên:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 và ở giữa 2 đường kẻ dọc 1 và 2. Đưa bút lượn lên phía trên và lượn cong sang trái sát đường kẻ ngang 6 rồi kéo thẳng xuống (trùng với đường kẻ



đọc 2) tới gần tới đường kẻ ngang 1

+ **Nét thắt trên:** Từ điểm dừng bút của nét 1 ta lượn cong viết nét thắt trên (đưa bút lượn cong lên đến đường kẻ ngang 3 thì vòng xoắn sang trái rồi kéo sang phải). Dừng bút gần sát đường kẻ dọc 4 và dưới đường kẻ ngang 3 một chút.

- HS viết chữ **b, ba, bà** (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ, giữa chữ **b** và chữ **a**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với **ba** khi viết **bà**.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

### b. Viết vở tập viết

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **b** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

### c. Nói theo tranh

- GV chia lớp thành nhóm đôi. HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm.

*Tranh vẽ cảnh ở đâu?*

*Những người trong tranh đang làm gì?*

- Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác bổ sung.

- GV chốt câu trả lời:

\* - *Tranh vẽ cảnh gia đình, vào buổi tối, mọi người trong nhà đang nghỉ ngơi, quây quần bên nhau. Gia đình có 6 người: ông bà, bố mẹ và 2 con. Khung cảnh gia đình rất đầm ấm. Gương mặt ai cũng rạng rỡ, tươi vui; ông bà thư thái ngồi ở ghế; mẹ bê đĩa hoa quả ra để cả nhà cùng ăn, bố rót nước mời ông bà; bé gái chơi với gấu bông, bé trai chơi trò chơi lái máy bay...*

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ về bữa tối của gia đình mình.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ Tư, ngày 11 tháng 9 năm 2024

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 3: C c (Tiết 17, 18)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% HS nhận biết và đọc đúng âm **c**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **c**,

thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 95% HS viết đúng chữ **c**, dấu sắc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **c**, dấu sắc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **c** và thanh sắc có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “Nam và bố câu cá”, “A, cá, và tranh “Chào hỏi”.
- Thêm yêu thích môn học.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt, chữ mẫu.
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### TIẾT 1

#### 1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát: Con cò bé bé.
- HS đọc các chữ: ba, bà, bi bô, bí đỏ.
- GV dẫn vào bài.

#### 2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

##### a. Nhận biết âm

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV đọc câu nhận biết dưới tranh và HS đọc theo: *Nam và bố câu cá.*
- HS nhận biết tiếng có âm **c**, thanh sắc giới thiệu chữ ghi âm **c**, dấu sắc.

##### b. Luyện đọc

###### \* Đọc âm

- GV đưa chữ **c** để giúp HS nhận biết chữ **c** trong bài học.
- GV đọc mẫu âm **c**.
- HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

###### \* Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu.
- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SGK): **ca, cá.**
- + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **ca, cá.**
- + HS đánh vần tiếng mẫu **ca, cá.**
- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Ghép chữ cái tạo tiếng: HS tự tạo các tiếng có chứa **c**
- HS tìm chữ **a** thêm với chữ **c** để tạo tiếng **ca.**
- HS tìm chữ và dấu huyền ghép với chữ **c** để tạo tiếng **cà.**
- HS tìm chữ **a** và dấu sắc ghép với chữ **c** để tạo tiếng **cá.**
- 3- 4 HS phân tích tiếng. 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

###### \* Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ **ca, cà, cả**
- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ ca xuất hiện dưới tranh.
- HS phân tích và đánh vần tiếng **ca, cả, cá**, đọc trơn.
- HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**

**\* Đọc câu ứng dụng**

- HS đọc thầm "a, cá",
- Tìm tiếng có âm c, thanh sắc.
- GV đọc mẫu "a, cá." (ngữ điệu reo vui).
- HS đọc thành tiếng câu "a, cá." (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  
*Bà và Hà đang ở đâu?*  
*Hà nhìn thấy gì dưới hồ?*  
*Hà nói gì với bà?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời

**TIẾT 2**

**1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')**

- HS vận động bài: Rửa mặt như mèo.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành(27 – 28')**

**a. Viết bảng**

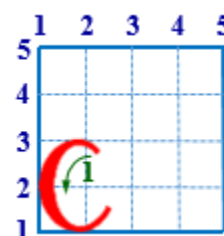
- GV đưa mẫu chữ **c** và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ **c**.
- HS viết chữ **c, ca, cà** (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ, giữa chữ **c** và chữ **a**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với **ca** khi viết **cà**.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

**b. Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô chữ c (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.

- **Cấu tạo:** Chữ c cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Có 1 nét cong trái.

- **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong trái, đến khoảng giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.



- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

**c. Nói theo tranh**

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:



- + Em nhìn thấy ai trong tranh?
- + Nam đang ở đâu?
- + Theo em, Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?
- + Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam?
- GV giới thiệu nội dung tranh 1: Bạn Nam vai đeo cặp, đang đi vào trường. Nhìn thấy bác bảo vệ, Nam chào: Chào bác ạ. Bác bảo vệ tươi cười chào Nam: Bác chào cháu.
- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
  - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
  - + Có những ai trong tranh?
  - + Nam đang làm gì?
  - + Em thử đoán xem Nam sẽ nói gì với các bạn?
  - + Theo e các bạn trong lớp sẽ nói gì với Nam?
- GV giới thiệu nội dung tranh 2: Tranh vẽ cảnh lớp học trước giờ học. Trong lớp đã có một số bạn. Nam, vai đeo cặp, mặt tươi cười, bước vào lớp và giơ tay vẫy chào các bạn. Nam nói: Chào các bạn! Một bạn trong lớp cũng giơ tay lên chào lại: Chào Nam!
- GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.
- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 4')

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa âm c
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm c.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 5)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.
- 90% HS chọn được số thích hợp và tìm được câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, Bộ đồ dùng dạy Toán 1, vật thật: 9 thìa, 9 cốc, 9 bông hoa.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát bài Tập đếm.
- GV giới thiệu bài.

##### 2. Hoạt động Khám phá (7 – 10')

- HS quan sát tranh: *Trong bức tranh có những đồ vật gì?*
- HS làm quen với với số lượng và nhận mặt các số từ 6 đến 10.

- Giới thiệu: Có 6 con ong.
- Viết số 6 lên bảng
- GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại.

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 13')

GV yêu cầu HS làm BT trong VTH Toán trang 10 kết hợp chấm chữa bài cho HS.

#### Bài 1/10: Tập viết số.

- HS đọc yêu cầu.
- HS viết các số 6, 7, 8, 9, 10 mỗi số 1 dòng vào vở bài tập.
- GV hướng dẫn kết hợp sửa lỗi cho HS.

#### Bài 2/10: Số

- GV đọc yêu cầu, yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- HS lắng nghe và thực hiện.
- HS đổi vở soát lỗi của nhau.
- GV nhận xét, kết luận

+ **Hình 1: 5**

+ **Hình 2: 7**

+ **Hình 3: 6**

+ **Hình 4: 8**

+ **Hình 5: 10**

+ **Hình 6: 9**

#### Bài 3/11: Vẽ thêm kẹo để:

a) Trên đĩa có 7 cái kẹo.



b) Trên đĩa có 8 cái kẹo.



- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi về nội dung các bức tranh:
  - + *Vẽ thêm bao nhiêu cái kẹo để trên đĩa có 7 cái kẹo?*
  - + *Vẽ thêm bao nhiêu cái kẹo để trên đĩa có 8 cái kẹo?*
- GV kết hợp chấm chữa bài cho HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2– 3')

- HS đọc, viết lại các số 6,7,8,9,10 vào bảng con.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 4: E e Ê ê (Tiết 19, 20)

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm e, ê; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa e, ê.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm e, có trong bài học.
- Phát triển triền ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh “Trên sân trường”.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “Bé kể mẹ nghe về bạn bè, “Bà bế bé và tranh “Trên sân trường”.
- Thêm yêu thích môn học.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt, chữ mẫu.
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### TIẾT 1

#### 1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS ôn lại chữ c. HS viết chữ c.

#### 2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

##### a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.
- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.
- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bé kể mẹ nghe về bạn bè.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm e, giới thiệu chữ ghi âm e, ê.

##### b. Luyện đọc

###### \* Đọc âm

- GV đưa chữ e, ê lên bảng để giúp HS nhận biết chữ e, ê trong bài học.
- GV đọc mẫu âm e, ê.
- HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

###### \* Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu.
- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SGK): **bé, bế**.
- + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **bé, bế**.
- + HS đánh vần tiếng mẫu **bé, bế**. (*bờ e be sắc bé; bờ ê bé sắc bế*)
- + Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- + HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa e
- HS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu huyền để tạo tiếng bè.
- HS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu sắc để tạo tiếng bé.
- HS tìm chữ b ghép với chữ ế và dấu sắc để tạo tiếng bé.
- GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.

###### \* Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ bè, bé, bế. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca.
- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,
- GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh.
- HS phân tích và đánh vần tiếng bè, đọc trơn từ bè. GV thực hiện các bước tương tự đối với bé, bế.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**\* Đọc lại tiếng, từ**

- Đọc lại các tiếng, từ ngữ từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

**\* Đọc câu ứng dụng**

- HS đọc thầm của "Bà bế bé",
- Tìm tiếng có âm e, ê.
- GV đọc mẫu "Bà bế bé"
- HS đọc thành tiếng câu "Bà bế bé" (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV
- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  
Ai đang bế bé?  
Vẽ mặt của em bé như thế nào?  
Vẽ mặt của bà như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

**TIẾT 2**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS nghe hát bài: "Búp bê bằng bông"
- GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

**a. Viết bảng**

- HS viết chữ e, ê, bé, bế (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ, giữa chữ b và chữ e, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với be khi viết bé.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

**b. Viết vở**

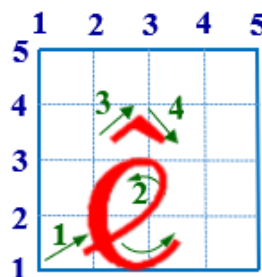
- GV đưa mẫu chữ e, chữ ê và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ e, chữ ê.
- **Cấu tạo:** Chữ e cao 2 ly, rộng hơn 1,5 ly. Nét chữ e là sự kết hợp của nét cong trái và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng khuyết ở đầu chữ.
- **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 1 một chút, viết nét cong phải đến đường kẻ ngang 3. Sau đó chuyển hướng viết nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ. Dừng bút ở giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và 2.

\* *Chú ý:* Vòng khuyết không to quá hoặc nhỏ quá.



- **Cấu tạo:** Chữ ê cao 2 ly, rộng hơn 1,5 ly. Nét chữ ê là sự kết hợp của nét cong trái và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng khuyết ở đầu chữ. Và có 1 dấu mũ trên đầu.

- **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 1 một chút, viết nét cong phải đến đường kẻ ngang 3. Sau đó chuyển hướng viết nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ. Dừng bút ở giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và 2. Từ điểm dừng bút của nét chữ e, lia bút lên đầu chữ e để viết dấu mũ (ở khoảng giữa đường kẻ ngang 3 và 4) tương tự cách viết dấu mũ của chữ ô.



\* *Chú ý:* Vòng khuyết không to quá hoặc nhỏ quá.

- HS viết chữ e, bè, bé, bẽ (chữ cỡ vừa) vào vở tập viết. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng và liên kết các nét giữa chữ e, ê và các chữ khác.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

### c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

*Tranh vẽ cảnh ở đâu? (Sân trường);*

*Vào lúc nào? (Giờ ra chơi);*

*Có những ai trong tranh?*

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV có thể mở rộng, dẫn dắt HS vui chơi trong giờ ra chơi, nhưng chú ý bảo đảm an toàn cho mình và cho bạn.

- GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.

- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (4 – 5')

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa âm e, ê

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm e, ê.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ Năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024

## TOÁN

### BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 6)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS điền số thích hợp tương ứng với các tranh.

- HS sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược



lại.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS viết và đọc số đã học.

- GV nhận xét, dẫn vào bài

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 20')

*GV hướng dẫn HS làm bài trong VBT Toán trang 12, kết hợp nhận xét chấm chữa bài.*

#### Bài 1/12: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV đọc yêu cầu

- HS làm việc cá nhân. Đôi chéo kiểm tra bài nhau.

- GV kết hợp chấm chữa bài cho một số HS.

- GV kết luận:

+ **Hình 1: 6**

+ **Hình 2: 7**

+ **Hình 3: 10**

+ **Hình 4: 9**

+ **Hình 5: 8**

#### Bài 2/12: Viết số thích hợp vào ô trống.

- GV đọc yêu cầu. Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

- HS chia làm 5 nhóm, xếp hàng dọc,. Lần lượt từng HS lên bảng viết số thích hợp vào chỗ trống. Nhóm nào làm nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.

- GV gọi HS nhận xét. GV kết luận:

+ **Hình 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10**

+ **Hình 2: 6,7,8,9,10**

+ **Hình 3: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10**

#### Bài 3/12: Chó con tìm đường về nhà bằng cách đi qua các số theo thứ tự từ 0 đến 10. Bằng cách giống chó con, hãy giúp gà con tìm đường về nhà nhé!

- GV đọc yêu cầu

- GV chia lớp thành 3 nhóm. Tổ chức chơi trò chơi “Tiếp sức”

**Luật chơi:** Mỗi nhóm 10 người thảo luận và tìm vị trí đường đi của chú chó và gà con tìm đường về nhà theo thứ tự từ 0-10. Nhóm nào tìm đường về nhà nhanh nhất sẽ thắng cuộc.

- GV gắn bảng phụ, tổ chức cho HS thi

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS cho HS đọc, viết lại các số.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ ÔN LUYỆN B, b, \

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS biết và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền.
- 85% HS viết đúng chữ b, thanh huyền; viết đúng tiếng, từ ngữ có chữ b, thanh huyền
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ có âm b và thanh huyền.
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.
- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: File bài giảng.

### **III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS hát “Năm ngón tay xinh”
- GV cho HS viết bảng con chữ “b”
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

*HDHS làm bài tập trong VBT trang 6, kết hợp chấm, chữa bài.*

##### **Bài 1: Nói**

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn: Các em hãy nói bức tranh chứa tiếng có âm “b” với chữ “b” ch sẵn trong vở.
- HS thực hành trong VBT.
- GV nhận xét, chữa bài.

##### **Bài 2: Tô màu quả bóng chứa b**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: các em hãy tô màu bất kì vào quả bóng chứa âm “a” nhé.
- HS làm phiếu nhóm đôi.
- 2 nhóm lên dán bảng, các nhóm nhận xét.

**Đáp án: ca, cá, bà.**

- GV nhận xét, tuyên dương.

##### **Bài 3: Điền a hoặc b**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: các em hãy quan sát tranh vẽ gì rồi chọn “a” hoặc “b” điền vào chỗ chấm để được từ ngữ phù hợp với bức tranh nhé.
- HS làm phiếu nhóm.
- Đại diện ba nhóm lên điền trên bảng lớn, các nhóm khác nhận xét.

Đáp án: **Tranh 1: bà**

**Tranh 2: ba ba**

**Tranh 3: ba**

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV cho HS đọc viết lại chữ “ b” và thanh huyền vào bảng con.
- Dẫn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI  
(Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS Tự tin giới thiệu được bản thân mình với bạn bè.
- 95% HS Chào hỏi, làm quen được với thầy cô, anh chị và bạn bè mới.
- Thể hiện được sự thân thiện trong giao tiếp.
- Tôn trọng bạn bè. Kính trọng người lớn.
- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: File bài giảng, bài hát “Chào người bạn mới”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS hát và múa theo bài : “Chào người bạn mới”.
- GV dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động Khám phá (10 – 12')****a. Chào hỏi, làm quen**

- Giao nhiệm vụ cho HS giới thiệu làm quen với nhau theo nhóm 2.
- HS quan sát tranh trong SGK/ 8 , và trả lời câu hỏi: *Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì và có cảm xúc như thế nào?*
- HS trả lời.
- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm đôi: *Trong tranh bạn Hoa đang giới thiệu về bản thân mình, các bạn xung quanh đang cười nói rất vui vẻ.*

**b. Tìm bạn cùng sở thích.**

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Tìm bạn cùng sở thích” như sau:
- GV chia nhóm HS cùng nhau đứng ở trước lớp để thực hiện hoạt động.
- GV hỏi để tìm đại diện một vài em với các sở thích khác nhau.
- GV nêu hiệu lệnh “Hãy về với bạn cùng sở thích với mình”.
- GV quan sát hoạt động của HS, giúp đỡ những HS còn đang lúng túng chưa biết chọn nhóm bạn nào.
- HS chia sẻ sở thích: *Mình thích hát, thích múa, thích đá bóng, thích nhảy dây.*
- HS tự động di chuyển về phía bạn có cùng sở thích.
- HS trong nhóm chia sẻ những cảm nhận của mình.
- GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ.
- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.
- HS nhận xét nhóm bạn

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (10 – 12')**

- Học sinh hiểu thế nào là một chuỗi hình có quy luật và đưa ra dự đoán về hình dạng của hình tiếp theo.

- GV làm mẫu: tự giới thiệu về mình (họ và tên, tuổi, sở thích, thói quen). Sau đó hướng dẫn HS cách chào riêng biệt dành cho tất cả các HS Trường Newton TH.

- GV mời lớp trưởng tự giới thiệu về bản thân mình rồi mời bạn khác.

- GV cho trò chơi tiếp diễn cho đến khi hết lượt HS trong lớp.

- GV gọi bất kì một HS nào đó và yêu cầu em nói tên bạn bên cạnh hoặc tên bạn lớp trưởng hay tên cô giáo.

*GV kết luận: Trong lớp có nhiều bạn với những đặc điểm, tính cách, sở thích khác nhau. Việc tìm hiểu về cô giáo và các bạn trong cả lớp qua các hoạt động tự giới thiệu và nhận diện nhau giúp HS tự tin trước tập thể lớp, bước đầu tạo những gắn kết trong mối quan hệ bạn bè.*

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về người bạn mới.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**TOÁN TƯ DUY****LOGIC CHUỖI HÌNH (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được thế nào là chuỗi hình có quy tắc; biết cách quan sát, phát hiện và đưa ra dự đoán cho những hình tiếp theo trong chuỗi hình có quy tắc.

- Học sinh có thể hoàn thành chuỗi hình có quy luật dựa theo quy luật của dãy kí tự cho trước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Bộ thẻ hình, PBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Vận động theo nhạc.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

**2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

- Giáo viên nêu vấn đề: Hôm nay chúng mình sẽ làm quen với chuỗi hình có quy luật.

- Giáo viên hỏi học sinh xem bạn nào có thể lấy ví dụ về chuỗi hình có quy luật, hay quan sát quanh lớp học và tìm một chuỗi hình có quy luật (nếu có).

- Giáo viên lần lượt vẽ các ví dụ về chuỗi hình với quy luật tăng dần về độ khó, đặt câu hỏi để học sinh đoán xem hình kế tiếp là hình nào.

+ Ví dụ 1 – quy luật ABABAB: mặt trời, đám mây, mặt trời, đám mây, mặt trời...

### **Sáng tạo chuỗi hình có quy tắc**

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ 2-4 thành viên, chuẩn bị cho mỗi nhóm một số dụng cụ bằng vật thật.

hỏi hình tiếp theo là mặt trời hay đám mây? Hình tiếp theo nữa thì sao? (Và thêm một vài ví dụ tương tự.)

+ Ví dụ 2 – quy luật AABAAB: thỏ, thỏ, gấu, thỏ, thỏ, gấu, thỏ, thỏ, gấu... hỏi hình tiếp theo là hình thỏ hay hình gấu? Hình tiếp theo nữa thì sao? (Và thêm một vài ví dụ tương tự.)

+ Ví dụ 3 – quy luật ABBABB: bông hoa, chiếc lá, chiếc lá, bông hoa, chiếc lá, chiếc lá... hỏi hình tiếp theo là hình bông hoa hay chiếc lá? Hình tiếp theo nữa thì sao? (Và thêm một vài ví dụ tương tự.)

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 2.1.1.

+ Nội dung: Chuỗi hình có quy tắc.

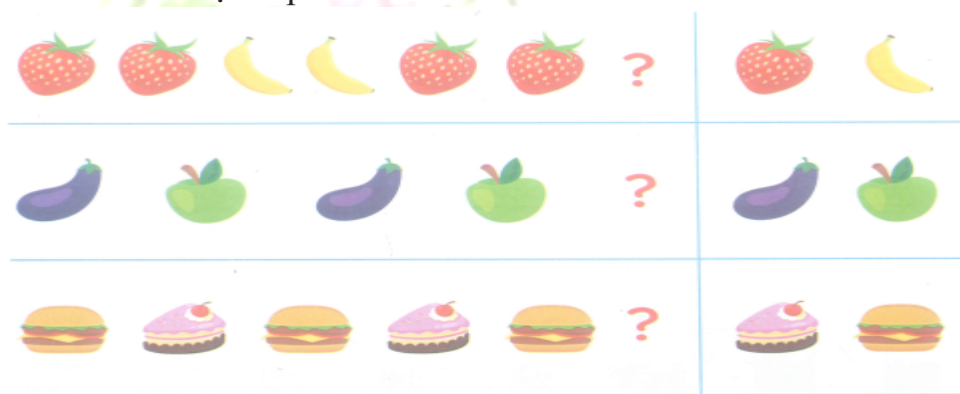
+ Giáo viên hướng dẫn học sinh cách sử dụng vật thật để sáng tạo những chuỗi hình có quy tắc, đưa ra thử thách cho các nhóm còn lại – dự đoán những vật tiếp theo trong chuỗi đồ vật được sắp xếp theo quy tắc.

- GV quan sát, hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.

- Chiếu, chữa bài, nhận xét chung.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- Khoanh vào vật tiếp theo có thể điền vào dấu hỏi chấm theo đúng quy luật



- Chiếu, chữa bài, nhận xét chung, tuyên dương.

- Nhận xét giờ học.

- HDHS hoàn thành : Bài 5, 6 phiếu bài tập 2.1.1.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

### **TOÁN TƯ DUY**



**LOGIC CHUỖI HÌNH (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được mối liên hệ giữa chuỗi kí tự cho trước và chuỗi hình cần hoàn thiện.
- Học sinh hiểu thế nào là một chuỗi hình có quy luật và đưa ra dự đoán về hình dạng của hình tại vị trí còn trống.
- Làm quen với trò chơi Sudoku.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Bộ thẻ hình, PBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

**2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

- Giáo viên nhắc lại kiến thức về chuỗi hình có quy luật được giới thiệu trong những buổi học trước.

- Giáo viên đưa ra một số ví dụ về những chuỗi hình có quy luật nhưng để khuyết một vị trí bất kì trong chuỗi (tương tự Bài 1), yêu cầu học sinh tìm hình thích hợp để đặt vào chỗ trống và giải thích lý do thông qua việc phát hiện quy luật của chuỗi hình.

- Giáo viên có thể giới thiệu tới học sinh trò chơi Sudoku (tương tự Bài 4, Bài 5), giải thích cho học sinh luật chơi và thực hành với 1-2 ví dụ cụ thể.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 2.2.1.

+ Nội dung: Một số bài toán logic về hình học trực quan.

***Sáng tạo chuỗi hình có quy tắc***

- Giáo viên chia học sinh thành một số nhóm nhỏ và cung cấp học liệu cho học sinh (bút màu, que kem) để học sinh sáng tạo những chuỗi hình của mình. Giáo viên có thể gợi mở cho học sinh về những chuỗi hình có quy luật phức tạp hơn.

- GV quan sát, hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.
- Chiều, chữa bài, nhận xét chung.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- Khoanh vào hình tiếp theo



- Chiều, chữa bài, nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét giờ học.
- HDHS hoàn thành : Bài 5, 6 phiếu bài tập 2.2.1.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ Sáu, ngày 13 tháng 9 năm 2024

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 5: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 21, 22)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Búp bê và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.
- Thêm yêu thích môn học.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, bài hát “rửa tay”, chữ mẫu, bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### TIẾT 1

##### 1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS khởi động bài: “Rửa tay”
- HS viết chữ **ba, bà, ca, cà** vào bảng con
- HS và GV nhận xét.

##### 2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')

###### a. Đọc tiếng:

- HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

###### b. Đọc từ ngữ:

- HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh cả lớp.

**c. Đọc câu**

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

**d. Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ **bé bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

**TIẾT 2****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS khởi động vũ điệu “Rửa tay”.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')****Kể chuyện:****BÚP BÊ VÀ DỄ MÈN**

Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi:

- Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là dễ mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.

**\* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến nghe thấy tiếng hát.

1. Búp bê làm những việc gì?

2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến để tặng bạn đấy.

3. Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?

4. Vì sao dễ mèn hát tặng búp bê ?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

5. Búp bê thấy thế nào khi nghe dễ mèn hát?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

**\* HS kể chuyện**

- HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS nêu cảm nghĩ sau khi nghe truyện.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (*Phụ lục nếu có*)

\*\*\*\*\*

**TOÁN CÙNG CỘ**  
**ÔN TẬP CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% Điền số thích hợp tương ứng với các tranh.
- 90% Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, máy tính, file PowerPoint bài giảng, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS viết và đọc các số đã học vào bảng con.
- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')***HDHS làm bài tập trong VBT nâng cao, kết hợpwj chấm, chữa bài***Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hỏi HS về các con vật được minh họa trong mỗi bức tranh.
- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đầu tiên để kiểm tra lại đáp số được đưa ra trong tranh.
- GV nhận xét, kết luận:
  - + **Tranh 1: 7 củ cà rốt**
  - + **Tranh 2: 10 cái bánh**
  - + **Tranh 3: 9 con cá**
  - + **Tranh 4: 6 viên bi**
  - + **Tranh 5: 8 con chim**

**Bài 2: Chọn đáp án đúng**

- GV nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án đúng
- GV yêu cầu đại diện nhóm nêu kết quả
- HS nhận xét kết quả nhóm bạn.
- GV nhận xét, kết luận:
  - + **Các số ở hình đầu tiên xuất hiện theo thứ tự: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.**
  - + **Các số ở hình tiếp theo xuất hiện theo thứ tự ngược lại: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1.**

**Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống**

- GV hướng dẫn HS đếm và ghi lại số chân của từng con vật, sau đó đếm số lượng các con vật có 6 chân rồi nêu câu trả lời.
- HS nêu kết quả là: **có 3 con vật có 6 chân.**

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS cho HS đọc, viết lại các số.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT****ÔN TẬP TUẦN 2 (Tiết 23, 24)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Qua tiết học nhằm ôn tập lại cho HS về đọc, viết các chữ các khó, em học chưa tốt trong tuần (*a, b, c, e, ê*).
- Các em hoàn thành các bài tập viết còn lại trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng con, phiếu bài tập, chữ mẫu, bài hát “Chiến binh xanh”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS khởi động “Chiến binh xanh”
- GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')****\* Đọc:**

- HS đọc lại các chữ đã học trong tuần. HS đọc cá nhân.
- HS nhận xét bạn đọc.
- GV nhận xét.
- Tổ chức cho HS thi đọc: HS thi đọc cá nhân, nhóm.
- HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương cá nhân, nhóm đọc tốt.

**TIẾT 2****1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- HS khởi động “Chiến binh xanh”
- GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')****\* Viết:**

- HS viết bảng *a, b, c, e, ê* nếu HS còn lúng túng, GV treo quy trình viết các chữ lên bảng cho HS theo dõi.
- HS nhận xét chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.
- Nếu HS đã viết tốt, GV nên cho HS viết ghép *b, c* với *e, ê, a* và dấu thanh huyền để tạo thành tiếng mới.
- HS viết, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS & đọc lại tiếng mình vừa ghép.
- HS mở lại vở Tập Viết từ bài 1 đến bài 5 hoàn thành phần luyện viết.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- HS đặt câu có các chữ *a, b, c, e, ê*.
- Nhận xét chung giờ học.



**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG****CHỦ ĐỀ 3: BÁNH TRÁNG XỨ THANH (Tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS biết được nguyên liệu và các bước làm bánh tráng.
- Tự hào về các món ăn đặc sắc của quê hương Thanh Hóa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS quan sát tranh trong SGK và cho biết hoạt động của những người trong tranh.
- GV giới thiệu bài, cho biết thêm “Bánh tráng còn có tên gọi khác là bánh đa.”

**2. Hoạt động Sơ kết tuần (8 – 10')**

- Lớp trưởng nhận xét tình hình học tập, nề nếp của các HS trong tổ.
- Từng tổ trưởng lên nhận xét:
- \* Về nề nếp:

.....

\* Về tình hình học tập:

.....

- Nhận xét của GVCN:
- Bình bầu cá nhân xuất sắc tuần 2:
- Lớp bình bầu 2 bạn thực hiện tốt nề nếp cũng như học tập tốt:

.....

- GVCN phát phần thưởng cho HS hoàn thành xuất sắc tuần.
- Phương hướng tuần tới: Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại trên.

**3. Hoạt động Khám phá (18 – 20')****a. Quan sát và kể tên các nguyên liệu làm bánh tráng**

- HS quan sát các nguyên liệu mà GV đã chuẩn bị sẵn, nói tên các nguyên liệu đó.
- 3 – 4 HS nói tên các nguyên liệu và đặc điểm của chúng.
- GV và HS nhận xét, kết luận; nguyên liệu làm bánh tráng gồm: gạo tẻ, vừng, bột sắn, muối, đường, ...

**b. Quan sát và nói các bước làm bánh tráng**

- HS quan sát video làm bánh tráng GV kết hợp mô tả, thuyết minh về các bước làm bánh tráng cho HS hiểu.

- HS thảo luận nhóm 2 nhắc lại các bước làm bánh trắng.
- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV và HS nhận xét, kết luận:

**Bước 1: Xay gạo tẻ thành bột**

**Bước 2: Tráng bánh**

**Bước 3: Phơi khô bánh**

**Bước 4: Quạt bánh (nướng bánh)**

**Bước 5: Bảo quản bánh**

#### **4. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

##### **a. Chọn từ ngữ phù hợp với hình ảnh chỉ nguyên liệu làm bánh trắng**

- HS quan sát các hình ảnh và đọc từ ngữ trong khung.
- Nối hình ảnh với từ ngữ thích hợp.
- GV gọi 2 – 3 HS làm. GV nhận xét, kết luận:

**1. Bột sắn**

**2. Vừng**

**3. Đường đỏ**

**4. Bột gạo tẻ**

**5. Gấc**

##### **b. Nói những cảm nhận của em về bánh trắng (hình dáng, màu sắc, mùi vị,...)**

- HS thảo luận nhóm trong thời gian 2 phút.
- Đại diện nhóm trình bày.
- HS và GV nhận xét.

##### **c. Chọn những câu nói đúng liên quan đến bánh trắng xứ Thanh**

- HS đọc nội dung trong khung.
- HS nêu những câu nói đúng liên quan đến bánh trắng xứ Thanh.
- GV nhận xét, kết luận
- HS đọc lại các ý vừa chọn.

#### **5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')**

- HS quan sát bánh trắng, nói về hình dáng của chúng.
- GV cho HS thưởng thức và nêu hương vị của bánh trắng đã ăn.
- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ KHỐI**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

Lưu Thị Thùy

Lưu Thị Thùy

**KÍ DUYỆT CỦA BGH**

Lê Công Thắng

